



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2018

**CHỈ ĐẠO CỦA PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

V/v: Xử lý công văn đến số 18-2959 Ngày 25/10/18.

**Bộ phận xử lý:**

- Ban AT-SK-MT
- Ban Đầu tư xây dựng
- Ban Kế hoạch
- Ban Kiểm toán nội bộ
- Ban Kỹ thuật
- Ban Nghiên cứu phát triển
- Ban Kinh doanh
- Ban Pháp chế
- Ban Công nghệ Thông tin
- Ban Thương mại – Đấu thầu
- Ban TCNS & ĐT
- Ban TT – Truyền thông
- Ban Tài chính Kế toán
- CN kinh doanh hóa chất
- Văn phòng Tổng Công ty
- Ban QLDA chuyên ngành PBHC
- Nhà máy đạm Phú Mỹ

**Bộ phận phối hợp:**

- Ban AT-SK-MT
- Ban Đầu tư xây dựng
- Ban Kế hoạch
- Ban Kiểm toán nội bộ
- Ban Kỹ thuật
- Ban Nghiên cứu phát triển
- [  Ban Kinh doanh
- Ban Pháp chế
- Ban Công nghệ Thông tin
- Ban Thương mại – Đấu thầu
- Ban TCNS & ĐT
- Ban TT – Truyền thông
- Ban Tài chính Kế toán
- CN kinh doanh hóa chất
- Văn phòng Tổng Công ty
- Ban QLDA chuyên ngành PBHC
- Nhà máy đạm Phú Mỹ

**Thời hạn hoàn thành:** .....

- K/c a Hội PTGD; a. Dũng PTGD

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số: 1661/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2018

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP	
<b>CÔNG VĂN ĐẾN</b>	Số: 18-2959
	Ngày: 15/10/18

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Căn cứ Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/2017/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 03 (ba) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3825 6258

Fax: 028 3825 6269

Mã số doanh nghiệp: 0303165480

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLBP (4b).

**CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Trung**



**PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 661/QĐ-BVTV-PB ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	phân bón	Mã số Phân bón (*)	Thành phần, hàm lượng dinh dưỡng	Phương thức sử dụng (**)	Hướng dẫn sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Phân bón NPK-vi sinh	NPK PHÚ MỸ+BiOWiSH 16-16-8+13S+TE	02938	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 16%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 8%; Lưu huỳnh (S): 13%; <i>Bacillus</i> spp.: 1,0x10 <sup>6</sup> CFU/g; TE: - Kẽm (Zn): 50 ppm; - Bo (B): 50 ppm; Độ ẩm: 5% ; pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub> : 5.	Bón rữa <sup>(h.v)</sup>	1. Cây cà phê: 150-250 kg/ha/lần/năm. 2. Cây bơ: 0,5-1 kg/gốc/lần/năm hoặc 100-150 kg/ha/lần/năm.	24 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón NPK-vi sinh	NPK PHÚ MỸ+BiOWiSH 16-8-16+TE	02939	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 16%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 8%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 16%; <i>Bacillus</i> spp.: 1,0x10 <sup>6</sup> CFU/g; TE: - Kẽm (Zn): 50 ppm; - Bo (B): 50 ppm; Độ ẩm: 5% ; pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub> : 5.	Bón rữa <sup>(h.v)</sup>	1. Cây cà phê: 150-250 kg/ha/lần/năm. 2. Cây bơ: 0,5-1 kg/gốc/lần/năm hoặc 100-150 kg/ha/lần/năm.	24 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân bón NPK-vi sinh	NPK PHÚ MỸ+BiOWiSH 15-15-15+TE	02940	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 15%; Lân hữu hiệu (P <sub>2</sub> O <sub>5hh</sub> ): 15%; Kali hữu hiệu (K <sub>2</sub> O <sub>hh</sub> ): 15%; <i>Bacillus</i> spp.: 1,0x10 <sup>6</sup> CFU/g; TE: - Kẽm (Zn): 50 ppm; - Bo (B): 50 ppm;	Bón rữa <sup>(h.v)</sup>	1. Cây cà phê: 150-250 kg/ha/lần/năm. 2. Cây bơ: 0,5-1 kg/gốc/lần/năm hoặc 100-150 kg/ha/lần/năm.	24 tháng kể từ ngày sản xuất

8



			Độ ẩm: 5%: pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub> : 5.			
--	--	--	---	--	--	--

**Ghi chú:** (\*) Đối với loại phân bón nhập khẩu nội dung thể hiện trong ngoặc đơn phải ghi cụ thể tên nước xuất khẩu kèm theo loại phân bón trên nhãn;  
(\*\*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện sau số Quyết định công nhận lưu hành trên bao bì, nhãn mác;  
(\*\*\*) Viết tắt dạng phân bón: <sup>(h)</sup> - dạng hạt; <sup>(v)</sup> - dạng viên.

